

TỦ LẠNH ĐIỆN TỬ ĐA VÙNG KHÔNG ĐÓNG TUYẾT

Tủ lạnh và Tủ đông
Sách hướng dẫn sử dụng



539.16.230 - HF-SBSIB

Các tính năng chung của thiết bị

1. Hai ngăn đông có thể điều chỉnh được nhiệt độ nhờ chức năng đa vùng (multizone), có thể được sử dụng làm ngăn đông hoặc ngăn mát khi cần. (Luôn đọc kỹ trang 14; mục 2.2.16.)
2. Nhờ thiết kế dạng trizbar đã được cấp bằng sáng chế, không còn nguy cơ xảy ra nứt gãy do người dùng sử dụng sai quy cách, một vấn đề thường gặp ở sản phẩm được sản xuất bởi các đối thủ cạnh tranh khác.
3. Tay nắm cửa được trang bị đèn chiếu sáng cùng với bộ điều khiển cảm biến ánh sáng. Khi môi trường xung quanh tối, đèn LED ở tay nắm cửa sẽ sáng lên và sẽ tự động tắt khi môi trường xung quanh sáng.
4. Không khí lưu thông trong ngăn mát và ngăn đông không bị trộn lẫn với các ngăn khác nhờ công nghệ Không đóng tuyết mới. Với giải pháp thông minh này, các ngăn sẽ không bị lẫn mùi với nhau và rau quả được giữ tươi ngon lâu hơn.
5. Quạt gió có chức năng đảm bảo hiệu suất năng lượng, giúp duy trì lưu thông không khí do được thiết kế có thể chạy độc lập thậm chí khi máy nén không hoạt động. Do đó, không khí lưu thông một cách đồng đều và cân bằng giữa các kệ của ngăn mát.
6. Các đèn LED và lỗ thoát khí được thiết kế ẩn tạo tính thẩm mỹ cao cho ngăn mát.
7. Với thiết kế lỗ thoát khí đặc thù, các quạt gió cung cấp khí lạnh cho ngăn mát từ nhiều lỗ xả khí trên tất cả các kệ của ngăn mát.
8. Với ứng dụng đặc biệt đã được cấp bằng sáng chế, các góc cạnh thanh thoát giúp tạo nên bề mặt nhẵn mịn khi chạm vào cửa tủ và đảm bảo mang lại hình thức thẩm mỹ hoàn hảo cho tủ. Nhờ bảng điều khiển điện tử cảm ứng, các thao tác điều chỉnh nhiệt độ có thể dễ dàng được thực hiện đồng thời vẫn đảm bảo tính thẩm mỹ cao.
9. Bên trong tủ được trang bị đèn LED sáng lên từ từ thay vì sáng đột ngột. Đèn LED đạt 100% độ sáng trong vòng vài giây sau khi mở cửa tủ.
10. Thanh trượt thiết kế kiểu ống lồng dùng trong ngăn làm lạnh đảm bảo ngăn làm lạnh vận hành một cách dễ dàng và êm ái.
11. Nhằm tránh tình trạng cửa ngăn làm lạnh bị đóng sập khi đang mở, ngăn làm lạnh được trang bị tính năng tự đóng cửa. Tính năng này cũng giúp loại bỏ nguy cơ ngăn làm lạnh bị dễ mở.
12. Cửa tủ bằng inox chống bám vân tay đảm bảo loại bỏ tất cả dấu vân tay do được sơn phủ một lớp đặc biệt lên cửa tủ làm bằng thép tấm không gỉ.

Mục lục

Các tính năng chung của thiết bị	3
TRƯỚC KHI SỬ DỤNG TỦ LẠNH.....	6
1.1 Cảnh báo chung.....	6
1.2 Tủ lạnh cũ và hỏng	8
1.3 Các cảnh báo về an toàn.....	9
1.4 Lắp đặt và Vận hành Tủ lạnh	9
1.5 Trước khi Vận hành Tủ lạnh.....	10
1.5 Thông tin chung về công nghệ KHÔNG ĐÓNG TUYẾT mới.....	11
SỬ DỤNG THIẾT BỊ	12
2.1 Giới thiệu các bộ phận.....	12
2.2 Màn hình điện tử và cách sử dụng	13
2.2.1 Làm lạnh đồ uống (QDRINK).....	14
2.2.2 Chế độ tiết kiệm [eco]	14
2.2.3 Chế độ ngày nghỉ (H)	14
2.2.4 Đông lạnh nhanh (SF SUPERFREEZE)	14
2.2.5 Làm lạnh nhanh (SC SUPERCOOL)	14
2.2.6 Bật/tắt đèn ở cửa tủ (DOOR LIGHT ON/OFF).....	15
2.2.7 Ngăn mát [COOLER].....	15
2.2.8 Ngăn đông/Ngăn mát 1 [ZONE 1]	15
2.2.9 Ngăn đông/Ngăn mát 2 [ZONE 2]	15
2.2.10 Khóa trẻ em (Biểu tượng trên phím)	15
2.2.11 Tiết kiệm màn hình [s.saver]	15
2.2.12 Cảm biến ban đêm	15
2.2.13 Chế độ Dealer Demo	15
2.2.14 Báo động.....	16
2.2.15 Chế độ Bật/Tắt Ngăn Tủ lạnh.....	16
2.2.16 Sử dụng Ngăn Đông làm Ngăn Mát theo Nhu cầu.....	16
2.2.17 Chế độ VITASTORE.....	17
2.3 Cảnh báo về Điều chỉnh Nhiệt độ (Temperature Adjustments)	18
2.4 Phụ kiện.....	19
2.4.1 Khay đá.....	19

2.4.2 Ngăn đựng Rau củ và Ngăn làm lạnh (Ngăn đựng đồ ăn sáng)	20
ĐẶT THỰC PHẨM VÀO TRONG TỦ LẠNH	22
3.1 Ngăn Mát.....	22
3.2 Ngăn Đông lạnh Nhanh.....	24
VỆ SINH VÀ BẢO DƯỠNG.....	28
4.1 Thay thế đèn LED được sử dụng để chiếu sáng.....	28
VẬN CHUYỂN VÀ ĐẶT LẠI VÀO VỊ TRÍ.....	29
TRƯỚC KHI YÊU CẦU BẢO HÀNH	30
6.1 Khuyến nghị về Tiết kiệm Năng lượng.....	33

1.1 Cảnh báo chung

CẢNH BÁO: Không được để lỗ thông khí trong vỏ thiết bị hoặc trong cấu trúc lắp sẵn bị tắc nghẽn.

CẢNH BÁO: Không được sử dụng các thiết bị cơ khí hoặc phương tiện khác để tăng tốc độ rã đông trừ các thiết bị được nhà sản xuất khuyến dùng.

CẢNH BÁO: Không được sử dụng thiết bị điện bên trong ngăn bảo quản thực phẩm của thiết bị trừ khi thiết bị điện đó là loại được nhà sản xuất khuyến dùng.

CẢNH BÁO: Không làm hỏng mạch chất làm lạnh.

CẢNH BÁO: Để tránh nguy hiểm do sự mất ổn định của thiết bị, thiết bị phải được cố định theo hướng dẫn.



- Nếu thiết bị của bạn sử dụng R600a là chất làm lạnh - bạn có thể đọc được thông tin này trên nhãn của ngăn mát. Bạn nên cẩn thận trong quá trình vận chuyển và lắp đặt để tránh làm hỏng các bộ phận trong ngăn mát của thiết bị. Cho dù R600a là khí gas tự nhiên và thân thiện với môi trường, nó vẫn có khả năng gây nổ. Trong trường hợp gas R600a bị rò rỉ do bộ phận của ngăn mát bị hỏng, hãy di chuyển tủ lạnh của bạn ra khỏi nơi có lửa hoặc nguồn sinh nhiệt và thông gió cho căn phòng đặt tủ lạnh trong một vài phút.
- Khi khuân và đặt tủ lạnh vào vị trí, không làm hỏng mạch gas của ngăn mát.
- Không được bảo quản chất dễ nổ như bình khí có nhiên liệu dễ cháy trong thiết bị này.
- Thiết bị này để sử dụng trong gia đình và cho các ứng dụng tương tự như:
 - Khu vực nhà bếp của nhân viên ở các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác;
 - Trang trại và khu vực dành cho khách hàng trong khách sạn, nhà nghỉ và các môi trường sinh hoạt khác;
 - Môi trường dạng phòng ngủ và nơi nấu đồ ăn sáng;
 - Phục vụ ăn uống và các ứng dụng không bán lẻ
- Nếu ổ cắm điện không khớp với phích cắm của tủ lạnh, ổ cắm phải được thay bởi nhà sản xuất, nhân viên bảo dưỡng hoặc người có chuyên môn tương tự để tránh gây ra nguy hiểm.
- Thiết bị này không được thiết kế để sử dụng bởi những người (kể cả trẻ em) gặp hạn chế về năng lực thể chất, cảm giác hoặc thần kinh, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát hoặc chỉ dẫn sử dụng thiết bị bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ. Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo chúng không đùa nghịch với thiết bị này.
- Một phích cắm nối đất chuyên dụng đã được đấu nối vào dây cáp điện của tủ lạnh. Phích cắm này cần được sử dụng cùng với một ổ cắm nối đất chuyên dụng 16 ampe. Nếu không có ổ cắm như vậy trong nhà bạn, vui lòng yêu cầu thợ điện có chuyên môn lắp đặt nó.

TRƯỚC KHI SỬ DỤNG TỦ LẠNH

- Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người gặp hạn chế về năng lực thể chất, cảm giác hoặc thần kinh, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiên thức nếu họ được giám sát hoặc chỉ dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ mối nguy hiểm liên quan. Trẻ em không được đùa nghịch với thiết bị này. Trẻ em không được vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị khi không được giám sát.
- Nếu dây nguồn bị hỏng, nó phải được thay bởi nhà sản xuất, nhân viên bảo dưỡng hoặc người có chuyên môn tương tự để tránh gây ra nguy hiểm.

TRƯỚC KHI SỬ DỤNG TỦ LẠNH

1.2 Tủ lạnh cũ và hỏng

- Nếu tủ lạnh cũ của bạn có khóa, hãy phá hoặc tháo khóa trước khi vứt bỏ do trẻ em có thể bị kẹt bên trong tủ lạnh và có thể gây tai nạn.
- Tủ lạnh và tủ đông cũ chứa chất cách nhiệt và chất làm lạnh có CFC. Do đó, hãy cẩn thận để không làm hại môi trường khi bạn vứt bỏ tủ lạnh cũ của mình.



Vui lòng tham khảo ý kiến cơ quan quản lý đô thị về việc tiêu hủy chất thải từ thiết bị điện và điện tử (WEEE) cho mục đích tái sử dụng, tái chế và thu hồi.



Chú ý quan trọng:

- Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi lắp đặt và sử dụng thiết bị. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về hư hỏng do sử dụng thiết bị sai quy cách.
- Tuân thủ tất cả hướng dẫn trên thiết bị và hướng dẫn sử dụng và giữ hướng dẫn này ở nơi an toàn để giải quyết vấn đề có thể xảy ra trong quá khứ.
- Thiết bị này được sản xuất để sử dụng trong nhà và nó chỉ có thể được sử dụng ở môi trường hộ gia đình cho các mục đích cụ thể. Nó không phù hợp để sử dụng cho mục đích thương mại hay mục đích chung. Nếu không, bảo hành thiết bị sẽ bị hủy bỏ và công ty chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về thiệt hại có thể xảy ra.
- Thiết bị này được sản xuất để sử dụng trong nhà và nó chỉ phù hợp để làm lạnh/bảo quản thực phẩm. Nó không phù hợp để sử dụng cho mục đích thương mại hoặc mục đích chung và/hoặc bảo quản các chất không phải thực phẩm. Công ty chúng tôi không chịu trách nhiệm về thiệt hại có thể xảy ra trong các trường hợp không tuân thủ hướng dẫn sử dụng.

TRƯỚC KHI SỬ DỤNG TỦ LẠNH

1.3 Các cảnh báo về an toàn

- Không sử dụng ổ cắm có nhiều lỗ cắm hoặc dây nối dài.
- Không cắm phích cắm vào ổ cắm đã bị hỏng, bị nứt hoặc ổ cắm cũ.
- Không kéo, uốn cong hoặc làm hỏng dây điện.



- Nếu dây nguồn của bạn bị hỏng, nó cần được thay bởi nhân viên bảo dưỡng được ủy quyền để tránh gây ra nguy hiểm.
- Thiết bị này được thiết kế cho người lớn sử dụng, không để trẻ em đùa nghịch với thiết bị hoặc để chúng đu lên cửa tủ.
- Không đập hoặc cạo đá bằng đồ vật sắc nhọn như dao hoặc thiết bị tương tự.
- Không cắm hoặc rút phích cắm ra khỏi ổ cắm khi tay đang ướt để tránh bị điện giật.



- Không để bình thủy tinh hoặc lon đồ uống trong ngăn đông. Bình hoặc lon có thể nổ.
- Không đặt vật liệu dễ cháy nổ trong tủ lạnh để đảm bảo an toàn cho chính bản thân bạn. Để chai đựng đồ uống có lượng cồn cao thẳng đứng và vặn chặt cổ chai đựng trong ngăn tủ lạnh.



- Khi lấy đá được làm trong ngăn đông, không chạm vào đá. Đá có thể gây bỏng lạnh và/hoặc buốt tay.
- Không để tay ướt chạm vào đồ đông lạnh. Không ăn kem và viên đá ngay sau khi bạn lấy chúng ra khỏi ngăn đông.



- Không làm đông lại đồ đông lạnh sau khi bị rã đông. Điều này có thể gây ra các vấn đề về sức khỏe như ngộ độc thực phẩm.
- Cố định các phụ kiện trong tủ lạnh trong quá trình vận chuyển để ngăn gây hư hỏng phụ kiện.

1.4 Lắp đặt và Vận hành Tủ lạnh

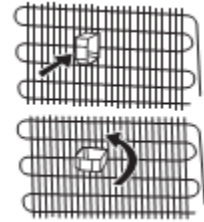


Trước khi bắt đầu sử dụng tủ lạnh, bạn cần chú ý đến những điểm dưới đây.

- Điện áp làm việc của tủ lạnh là 220-240V, 50Hz.
- **THẬN TRỌNG.** Tuyệt đối không thay thế các bộ phận điện trong tủ lạnh. Trong trường hợp phải thay thế, liên hệ Bộ phận Dịch vụ Kỹ thuật được Ủy quyền.
- **Chúng tôi không chịu trách nhiệm về các hư hỏng xảy ra do không nối đất thiết bị.**
- Đặt tủ lạnh tránh xa nơi tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp.

TRƯỚC KHI SỬ DỤNG TỦ LẠNH

- Lắp đặt tấm nhựa điều chỉnh khoảng cách (phần có vấu màu đen ở phía sau) bằng cách xoay nó 90° như trong hình để ngăn dàn ngưng của tủ lạnh chạm vào tường.
- Tủ lạnh nên được đặt cách tường với khoảng cách tự do không quá 75 mm.
- Bạn nên đặt tủ lạnh cách xa ít nhất 50 cm so với bếp lò, lò nướng và lõi giàn sưởi và nên đặt cách lò nướng điện ít nhất 5 cm.
- Tuyệt đối không sử dụng tủ lạnh ở ngoài trời hoặc để dưới trời mưa
- Tủ lạnh phải được đặt cách tủ đông âm sâu ít nhất 2 cm để ngăn hơi ẩm trên bề mặt bên ngoài.
- Không đặt bất cứ thứ gì lên trên mặt tủ lạnh và lắp đặt tủ lạnh ở nơi phù hợp, cách phía trên ít nhất 15 cm.
- Chân tủ có thể điều chỉnh được ở phía trước cần được cố định ở độ cao phù hợp để tủ lạnh vận hành ổn định và đúng quy cách. Bạn có thể điều chỉnh chân tủ bằng việc xoay chúng theo chiều kim đồng hồ (hoặc theo hướng ngược lại). Điều chỉnh chân tủ trước khi đặt thực phẩm vào trong tủ.
- Trước khi sử dụng tủ lạnh, lau sạch tất cả các bộ phận bằng nước ấm trộn với một thìa cà phê đầy natri bicacbonat, sau đó rửa bằng nước sạch và sấy khô. Đặt tất cả các bộ phận vào trong tủ sau khi làm sạch.
- Không được đặt thảm, chăn v.v... có thể làm tắc nghẽn khí lưu thông ở dưới tủ.



1.5 Trước khi Vận hành Tủ lạnh

- Khi vận hành tủ lạnh lần đầu hoặc sau khi vận chuyển, đặt tủ lạnh ở vị trí thẳng đứng trong ba giờ, sau đó cắm phích cắm vào ổ cắm để đảm bảo tủ lạnh vận hành hiệu quả. Nếu không, bạn có thể làm hỏng máy nén.
- Tủ lạnh có thể có mùi khi vận hành lần đầu. Mùi này sẽ biến mất dần khi tủ lạnh bắt đầu làm lạnh.





1.5 Thông tin chung về công nghệ KHÔNG ĐÓNG TUYẾT mới

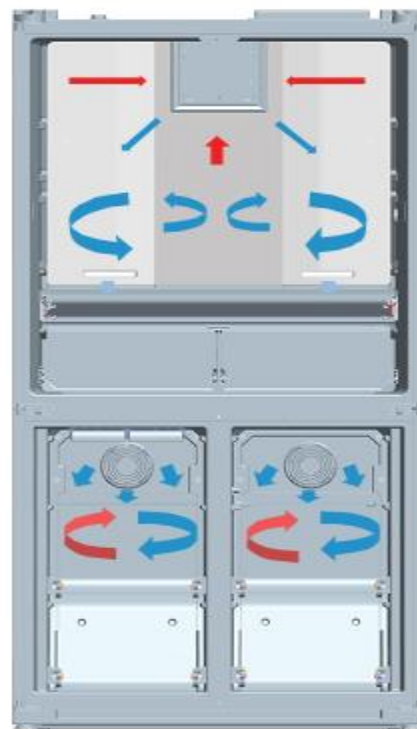
Tủ lạnh Không Đóng tuyết mới khác với tủ lạnh thường ở nguyên tắc vận hành của chúng.

Ở tủ lạnh thường, hơi ẩm đi vào trong tủ từ cửa tủ và hơi ẩm của thực phẩm sẽ tạo ra hiện tượng đóng tuyết trong ngăn đông. Để làm tan tuyết và đá trong ngăn đông, bạn cần tắt tủ lạnh, đưa thực phẩm cần được giữ nhiệt độ ổn định ra khỏi tủ lạnh và định kỳ lấy đá tích tụ trong ngăn đông.

Tình trạng này trong ngăn đông khác hoàn toàn so với tủ lạnh không đóng tuyết. Luồng khí lạnh và khí khô được thổi trong toàn bộ ngăn đông bằng quạt. Khí lạnh được phát tán đồng đều giữa các kệ tủ sẽ làm lạnh tất cả thực phẩm của bạn một cách cân bằng và đồng bộ, do đó, ngăn hơi ẩm và đóng tuyết. Ngăn đông được làm lạnh dưới dạng tĩnh. Không khí được phân bố đồng đều giữa các giá đựng trong khu vực làm lạnh bằng quạt và tất cả thực phẩm của bạn có thể được làm lạnh đều đặn và phù hợp.

Khi không có khí lưu thông giữa các khu vực của tủ lạnh, ba vùng khác nhau của tủ lạnh sẽ không bị lẫn mùi của nhau.

Do đó, bạn có thể dễ dàng sử dụng tủ lạnh Không Đóng tuyết mới của mình với thể tích lưu trữ rất lớn và hình thức bắt mắt.

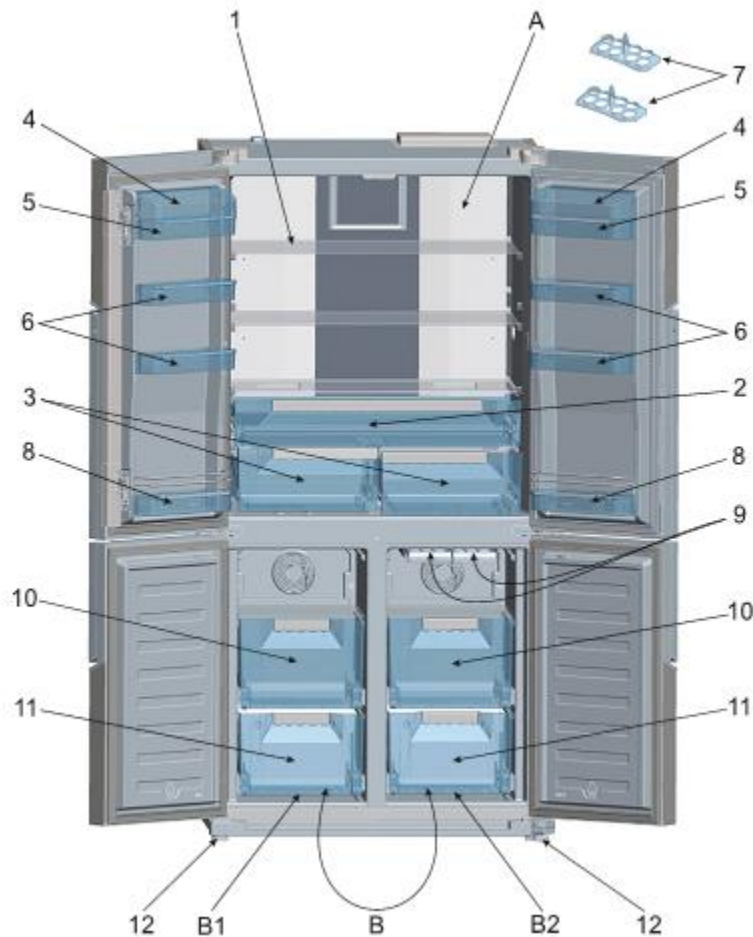


Mũi tên màu xanh → Thổi khí lạnh

Mũi tên màu đỏ → Khí nóng quay ngược trở lại

PHẦN 2. SỬ DỤNG THIẾT BỊ

2.1 Giới thiệu các bộ phận



Mục đích của phần này là cung cấp cho bạn thông tin về các bộ phận của thiết bị. Các bộ phận có thể khác nhau tùy vào mẫu mã thiết bị.

A) Ngăn Mát

B) Ngăn Đông/Tủ đông

B1. Vùng 1 **B2.** Vùng 2

1) Kệ ngăn tủ

2) Ngăn làm lạnh (ngăn đựng đồ ăn sáng)

3) Ngăn đựng rau củ

4) Nắp kệ đựng phô mai và bơ

5) Kệ đựng phô mai và bơ

6) Kệ đựng trên cửa tủ

7) Khay đựng trứng

8) Kệ để chai trên cửa tủ

9) Khay đá

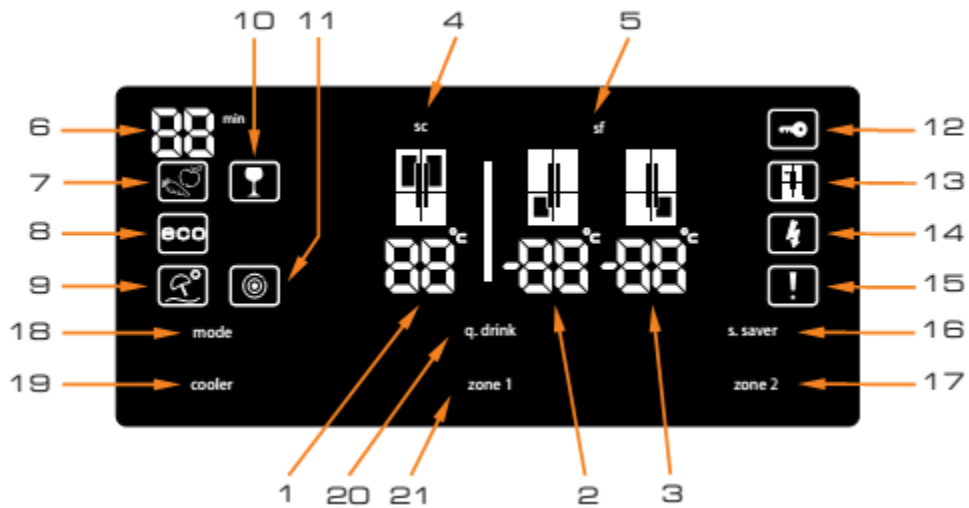
10) Hộp đông lạnh/làm lạnh trên

11) Hộp đông lạnh/làm lạnh dưới

12) Chân điều chỉnh

SỬ DỤNG THIẾT BỊ

2.2 Màn hình điện tử và cách sử dụng



- | | |
|--|-------------------------------------|
| 1. Đèn báo Nhiệt độ của Ngăn Mát | 12. Khóa trẻ em |
| 2. Đèn báo Nhiệt độ của Ngăn Đông Bên Trái | 13. Chế độ Dealer-Demo |
| 3. Đèn báo Nhiệt độ của Ngăn Đông Bên Phải | 14. Cảnh báo điện áp thấp |
| 4. Đèn làm lạnh nhanh | 15. Báo động |
| 5. Đèn đông lạnh nhanh | 16. Nút tiết kiệm màn hình |
| 6. Bộ đếm hẹn giờ báo Qdrink | 17. Nút vùng 2 (Ngăn đông bên phải) |
| 7. Chế độ Vita Store | 18. Nút chế độ |
| 8. Chế độ tiết kiệm | 19. Nút làm lạnh |
| 9. Chế độ ngày nghỉ | 20. Nút chế độ Qdrink |
| 10. Đèn Qdrink | 21. Nút vùng 1 (Ngăn đông bên trái) |
| 11. Cảm biến ban đêm | |

Các giá trị trên màn hình hiển thị giá trị nhiệt độ được người dùng điều chỉnh.

Màn hình chờ được bảo vệ tránh tiếp xúc do vô ý. Do đó, bạn phải chạm vào một nút bất kỳ trên màn hình trước khi thực hiện thao tác. Sau khi bạn chạm vào màn hình 2 giây, tiếng “bíp-bíp” sẽ phát ra để bạn thao tác trên màn hình. Nếu bạn không làm gì trong 20 giây sau đó, màn hình sẽ quay trở về chế độ bảo vệ.

Chú ý: Không thể sử dụng cùng lúc chế độ bảo vệ màn hình và khóa trẻ em.

SỬ DỤNG THIẾT BỊ

2.2.1 Làm lạnh đồ uống (QDRINK)

Cần nhấn nút [q.drink] để kích hoạt chế độ làm lạnh đồ uống. Mỗi lần nhấn sẽ tăng thời gian hẹn giờ báo làm lạnh đồ uống từ 5 phút đến 30 phút và sau đó, nó sẽ trở về 0. Bạn có thể xem mức giờ bạn muốn cài đặt trên mục “Bộ đếm hẹn giờ báo Qdrink”. Chế độ Qdrink chỉ để tủ lạnh phát ra âm báo có thể nghe thấy sau một khoảng thời gian cụ thể.



Quan trọng: Không được nhầm lẫn chế độ này với chế độ làm lạnh.

Bạn phải điều chỉnh thời gian hẹn giờ báo theo nhiệt độ của chai trước khi bạn để vào ngăn vùng 1 và/hoặc vùng 2. Ví dụ, bạn có thể đặt hẹn giờ báo là “5 phút” khi bắt đầu. Sau đó, nếu vẫn chưa đủ lạnh, bạn có thể đặt hẹn giờ báo thêm 5 hoặc 10 phút. Khi sử dụng chế độ này, bạn phải kiểm tra nhiệt độ của chai thường xuyên. Khi chai đủ lạnh, bạn phải lấy ra khỏi thiết bị. Nếu bạn quên chai trong chế độ Q.DRINK, chai có thể nổ.



Quan trọng: Không thể kích hoạt chức năng này khi bạn đang sử dụng đồng thời ngăn Vùng 1 và Vùng 2 để làm lạnh.

2.2.2 Chế độ tiết kiệm [eco]

Chế độ này đảm bảo tủ lạnh hoạt động ở nhiệt độ lý tưởng. Để kích hoạt chế độ “ECO”, bạn chỉ cần nhấn nút [mode] cho đến khi đèn “eco và e” sáng.

2.2.3 Chế độ ngày nghỉ (H)

Chế độ ngày nghỉ được ký hiệu bằng hình cái ô và mặt trời. Nếu bạn đi nghỉ trong một thời gian dài và không sử dụng ngăn mát, bạn có thể kích hoạt chức năng này. Để chuyển thiết bị sang chế độ ngày nghỉ, bạn chỉ cần nhấn nút [mode] cho đến khi đèn “biểu tượng ngày nghỉ và H” sáng.

2.2.4 Đông lạnh nhanh (SF SUPERFREEZE)

Bạn cần nhấn nút [zone1] hoặc [zone2] cho đến khi chữ “sf” được hiển thị trên màn hình. Sau khi chữ “sf” được hiển thị, một tiếng “bíp” sẽ phát ra nếu bạn không nhấn nút nào và chế độ này sẽ được chọn. Bạn có thể sử dụng chế độ này để đông lạnh đồ ăn đã chuẩn bị hoặc đông lạnh một lượng lớn thực phẩm một cách nhanh chóng. Chế độ đông lạnh nhanh sẽ được tắt tự động sau 24 giờ hoặc sau khi cảm biến nhiệt độ ngăn đông cảm thấy đủ nhiệt độ.



Để đông lạnh nhanh, nên lựa chọn ngăn vùng 1.

2.2.5 Làm lạnh nhanh (SC SUPERCOOL)

Nhấn nút làm lạnh cho đến khi chữ “sc” được hiển thị trên màn hình. Sau khi chữ “sc” được hiển thị, một tiếng “bíp” sẽ phát ra nếu bạn không nhấn nút nào và chế độ này sẽ được chọn. Bạn có thể sử dụng chế độ này để làm lạnh đồ ăn đã chuẩn bị hoặc làm lạnh một lượng lớn thực phẩm một cách nhanh chóng. Chế độ làm lạnh nhanh sẽ được hủy tự động sau 4 hoặc 6 giờ tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường hoặc khi ngăn mát đạt đến nhiệt độ đủ thấp.

SỬ DỤNG THIẾT BỊ

2.2.6 Bật/tắt đèn ở cửa tủ (DOOR LIGHT ON/OFF)

Hệ thống chiếu sáng ẩn bên trong tay nắm cửa của sản phẩm cần được sử dụng theo nhu cầu. Để kích hoạt hệ thống chiếu sáng trên thanh nắm cửa, bạn cần nhấn giữ nút [mode] trong 3 giây. Để tắt hệ thống chiếu sáng, bạn nhấn giữ lại nút [mode] trong 3 giây.

Khi ở vị trí “ON”, hệ thống chiếu sáng ở cửa tủ sẽ luôn được bật.

2.2.7 Ngăn mát [COOLER]

Nút này được sử dụng để cài đặt nhiệt độ của ngăn mát. Bằng cách nhấn nút [cooler], bạn có thể cài đặt giá trị nhiệt độ của các bộ phận trong ngăn mát thành 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8°C.

2.2.8 Ngăn đông/Ngăn mát 1 [ZONE 1]

Đây là nút cài đặt nhiệt độ cho ngăn phía dưới bên trái. Bằng cách nhấn nút [zone 1], giá trị nhiệt độ đông lạnh của phần phía dưới bên trái có thể được cài đặt thành -16, -17, -18, -19, -20, -21, -22, -23 và -24°C. Nếu bạn không muốn sử dụng phần phía dưới bên trái làm ngăn mát, nhấn giữ nút [zone 1] trong 3 giây để chuyển sang chế độ này và cài đặt thành giá trị nhiệt độ 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8°C.

2.2.9 Ngăn đông/Ngăn mát 2 [ZONE 2]

Đây là nút cài đặt nhiệt độ cho ngăn phía dưới bên phải. Bằng cách nhấn nút [zone 2], giá trị nhiệt độ đông lạnh của phần phía dưới bên phải có thể được cài đặt thành -16, -17, -18, -19, -20, -21, -22, -23 và -24°C. Nếu bạn không muốn sử dụng phần phía dưới bên phải làm ngăn mát, nhấn giữ nút [zone 2] trong 3 giây để chuyển sang chế độ này và cài đặt thành giá trị nhiệt độ 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8°C.

2.2.10 Khóa trẻ em (Biểu tượng trên phím)

Để kích hoạt khóa trẻ em, bạn cần nhấn đồng thời nút [cooler] + [zone 2] trong 3 giây. Khi bật khóa trẻ em, các nút khác sẽ bị tắt và do đó, bạn không thể thay đổi cài đặt bạn đã thực hiện. Để tắt khóa trẻ em, bạn nhấn lại đồng thời nút [cooler] + [zone 2] trong 3 giây.

2.2.11 Tiết kiệm màn hình [s.saver]

Với chức năng này được bật khi nhấn nút [s.saver] trong 3 giây, bạn có thể tiết kiệm năng lượng bằng việc sử dụng bảng đèn báo kỹ thuật số khi đèn tắt. Để tắt chế độ này, nhấn lại nút [s.saver] trong 3 giây.

2.2.12 Cảm biến ban đêm

Với chức năng này được bật khi bạn nhấn nút [mode] và [s.saver] của cảm biến ban đêm trong 3 giây, đèn tủ lạnh sẽ bị TẮT trong trường hợp được chiếu sáng đầy đủ, do đó, bạn sẽ tiết kiệm được năng lượng.

2.2.13 Chế độ Dealer Demo

Đây là chế độ được nhân viên bảo dưỡng sử dụng và không liên quan đến việc sử dụng tủ lạnh.

SỬ DỤNG THIẾT BỊ

2.2.14 Báo động



Khi đèn báo động sáng, bạn cần liên hệ với bộ phận dịch vụ.

Nếu bạn nhấn nút [s.saver] khi có báo động và có một dấu chấm than trên màn hình, âm báo động sẽ tắt. Tuy nhiên, dấu chấm than sẽ vẫn sáng trên bảng đèn báo kỹ thuật số cho đến khi sửa được lỗi.

2.2.15 Chế độ Bật/Tắt Ngăn Tủ lạnh

Bạn có thể tắt tất cả các ngăn tủ lạnh bạn không cần hoặc không muốn sử dụng bằng cách kiểm tra qua bảng đèn báo.

Để tắt Vùng 2 và ngăn mát cùng lúc, nhấn giữ nút [mode] và [zone 2] đồng thời trong 3 giây và tất cả số hiển thị bộ phận được tắt sẽ biến mất trên bảng đèn báo kỹ thuật số.

Để tắt ngăn Vùng 1, nhấn giữ nút [mode] và [zone 1] đồng thời trong 3 giây và tất cả số hiển thị bộ phận được tắt sẽ biến mất trên bảng đèn báo kỹ thuật số.

Để chỉ tắt ngăn mát, nhấn giữ nút [mode] và [cooler] đồng thời trong 3 giây và tất cả số hiển thị bộ phận được tắt sẽ biến mất trên bảng đèn báo kỹ thuật số.

Để bật lại ngăn đã bị tắt, sử dụng tổ hợp nút tương tự.

2.2.16 Sử dụng Ngăn Đông làm Ngăn Mát theo Nhu cầu

Các ngăn phía dưới bên phải và phía dưới bên trái của thiết bị có thể được sử dụng làm ngăn đông và ngăn mát.

Bạn nên nhấn nút [zone 1] trong 3 giây để sử dụng phần phía dưới bên trái làm ngăn mát hoặc nhấn nút [zone 2] trong 3 giây để sử dụng phần phía dưới bên phải làm ngăn mát.



Quan trọng: Nếu ngăn Vùng 1/Vùng 2 được chuyển từ ngăn đông thành ngăn mát:

- Bạn cần lấy ra tất cả thực phẩm trong ngăn tủ liên quan và đóng cửa tủ trong 4 giờ. Sau đó, đặt lại thực phẩm vào trong ngăn tủ.
- Giá và/hoặc kệ tủ được tháo ra khỏi ngăn tủ cần được lắp lại.

Tương tự như vậy, để chuyển lại các ngăn ở dưới từ ngăn mát thành ngăn đông, bạn cần nhấn nút của ngăn liên quan trong 3 giây.



Quan trọng: Nếu ngăn Vùng 1/Vùng 2 được chuyển từ ngăn mát thành ngăn đông:

- Bạn cần lấy ra tất cả thực phẩm trong ngăn tủ liên quan và đóng cửa tủ trong 2 giờ. Sau đó, đặt lại thực phẩm vào trong ngăn tủ.
- Khi ngăn vùng 1 và vùng 2 được sử dụng làm ngăn mát được chuyển sang giá trị cài đặt Ngày nghỉ hoặc Tiết kiệm, nó sẽ tiếp tục vận hành như ngăn mát.-



Quan trọng:

- Nếu bạn muốn sử dụng các ngăn của các vùng làm ngăn mát, vui lòng ưu tiên sử dụng Vùng 1 để tiết kiệm năng lượng.
- Không sử dụng ngăn của Vùng 2 làm ngăn đông ở nhiệt độ môi trường xung quanh hơn 38°C.

SỬ DỤNG THIẾT BỊ

2.2.17 Chế độ VITASTORE

Chế độ VITASTORE hoạt động để bảo vệ hương vị, đặc tính và hình thức của thực phẩm. Bằng cách duy trì mức nhiệt độ và độ ẩm lý tưởng được cài đặt sẵn để tối ưu hóa sự tươi ngon của hoa quả và rau củ, chúng tôi giúp tăng thời gian sử dụng của thực phẩm. Để lựa chọn chế độ VITASTORE, Vùng 1 cần được chọn làm ngăn mát. Để chuyển thiết bị sang chế độ VitaStore, bạn chỉ cần nhấn nút [mode] cho đến khi đèn “Biểu tượng VitaStore” sáng. Nút Vùng 1 sẽ tắt và người dùng không thể thay đổi nhiệt độ ngăn Vùng 1.

Nếu Vùng 1 được sử dụng làm ngăn đông, người dùng cần tuân thủ các quy tắc ở dưới trước khi sử dụng chế độ VitaStore.



Quan trọng: Nếu ngăn Vùng 1/Vùng 2 được chuyển từ ngăn đông thành ngăn mát:

- Bạn cần lấy ra tất cả thực phẩm trong ngăn tủ liên quan và làm sạch ngăn tủ. Bạn cần đóng cửa tủ trong 4 giờ. Sau đó, đặt lại thực phẩm vào trong ngăn tủ.
- Giá và/hoặc kệ tủ được tháo ra khỏi ngăn tủ cần được lắp lại.

Chú ý: Không thể bật chế độ VitaStore nếu Vùng 1 được chọn làm ngăn đông.

Chú ý: Không nên để thực phẩm ở phía trước quạt.

Chế độ VitaStore giúp hoa quả và rau củ luôn tươi ngon và duy trì vitamin cũng như giá trị dinh dưỡng của hoa quả và rau củ bằng cách duy trì điều kiện nhiệt độ và độ ẩm lý tưởng.

BẢNG - Điều kiện bảo quản tối đa của một số hoa quả và rau củ

HOA QUẢ VÀ RAU CỦ	THỜI GIAN BẢO QUẢN
Rau diếp	10 ngày
Rau xanh	10 ngày
Khoai tây	7 ngày
Dưa chuột	7 ngày
Chanh	15 ngày
Anh đào	15 ngày
Cam	20 ngày
Dâu tây	5 ngày
Cà rốt	20 ngày
Bông cải xanh	10 ngày
Rau chân vịt	10 ngày
Bí đỏ	15 ngày
Táo	25 ngày
Nho	20 ngày
Atiso	15 ngày

SỬ DỤNG THIẾT BỊ

Chú ý: Các điều kiện này thể hiện tốc độ phân hủy tối đa của một số hoa quả và rau củ được bảo quản đúng quy cách bằng chế độ VitaStore. Tất cả thời gian bảo quản đều mang tính tham khảo. Thời gian bảo quản hoa quả và rau củ tùy thuộc vào chất lượng thực phẩm, điều kiện sau thu hoạch và làm lạnh liên tục từ khi thu hoạch cho đến khi bảo quản trong thiết bị sử dụng chế độ VitaStore. Các điều kiện này có thể khác nhau tùy từng loại hoa quả và rau củ.

Chú ý: Hoa quả và rau củ đóng gói cần được sử dụng hết cho đến ngày hết hạn của sản phẩm.

2.3 Cảnh báo về Điều chỉnh Nhiệt độ (Temperature Adjustments)

- Giá trị điều chỉnh nhiệt độ của bạn sẽ không bị mất đi khi xảy ra sự cố về năng lượng.
- Bạn không nên vận hành tủ lạnh trong môi trường lạnh hơn 10°C để đảm bảo hiệu suất vận hành của tủ lạnh.
- Nên điều chỉnh nhiệt độ theo tần suất mở cửa tủ, số lượng thực phẩm được giữ trong tủ và nhiệt độ môi trường xung quanh nơi bạn đặt tủ.
- Tủ lạnh nên được vận hành liên tục trong 24 giờ theo nhiệt độ môi trường xung quanh sau khi cắm phích cắm vào ổ cắm để đảm bảo tủ lạnh được làm lạnh đầy đủ. Không mở cửa tủ lạnh thường xuyên và không đặt quá nhiều thực phẩm vào bên trong tủ lạnh trong thời gian này.
- Chức năng tạm nghỉ 5 phút được sử dụng để bảo vệ máy nén của tủ lạnh không bị hư hỏng khi bạn rút phích cắm và cắm lại để vận hành tủ lạnh hoặc khi xảy ra sự cố về năng lượng. Tủ lạnh sẽ bắt đầu vận hành bình thường sau 5 phút.
- Tủ lạnh được thiết kế để vận hành ở các khoảng nhiệt độ môi trường xung quanh được quy định trong tiêu chuẩn, theo loại khí hậu được quy định trên nhãn thông tin. Chúng tôi khuyên bạn không nên vận hành tủ lạnh ở ngoài giới hạn giá trị nhiệt độ được quy định để đảm bảo hiệu quả làm lạnh

Loại Khí hậu	Nhiệt độ môi trường xung quanh °C
T (Nhiệt đới)	16 đến 43°C
ST (Cận nhiệt đới)	16 đến 38°C
N (Bình thường)	16 đến 32°C
SN (Gần bình thường)	10 đến 32°C



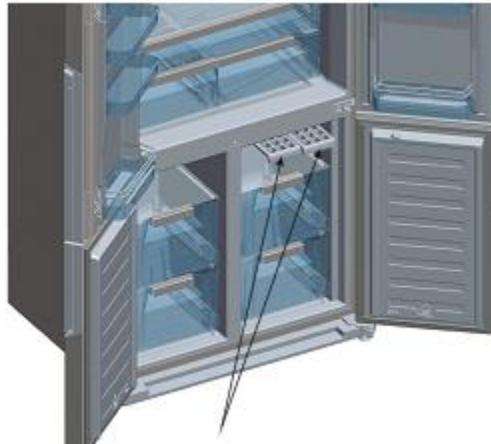
Chú ý: Nếu nhiệt độ môi trường xung quanh cao hơn 38°C, không thể cài đặt nhiệt độ trong ngăn xuống -22°C, -23°C hoặc -24°C. Nó chỉ có thể được cài đặt thành -16°C, -17°C, -18°C, -19°C, -20°C hoặc -21°C.

SỬ DỤNG THIẾT BỊ

2.4 Phụ kiện

2.4.1 Khay đá

- Tháo khay đá bằng cách giật về phía trước.
- Đổ đầy 3/4 khay đá và lắp lại vào tủ.
- Bạn có thể lấy đá sau xấp xỉ hai giờ. Bạn có thể sử dụng đá bằng cách lấy từng viên đá ra khỏi khay.



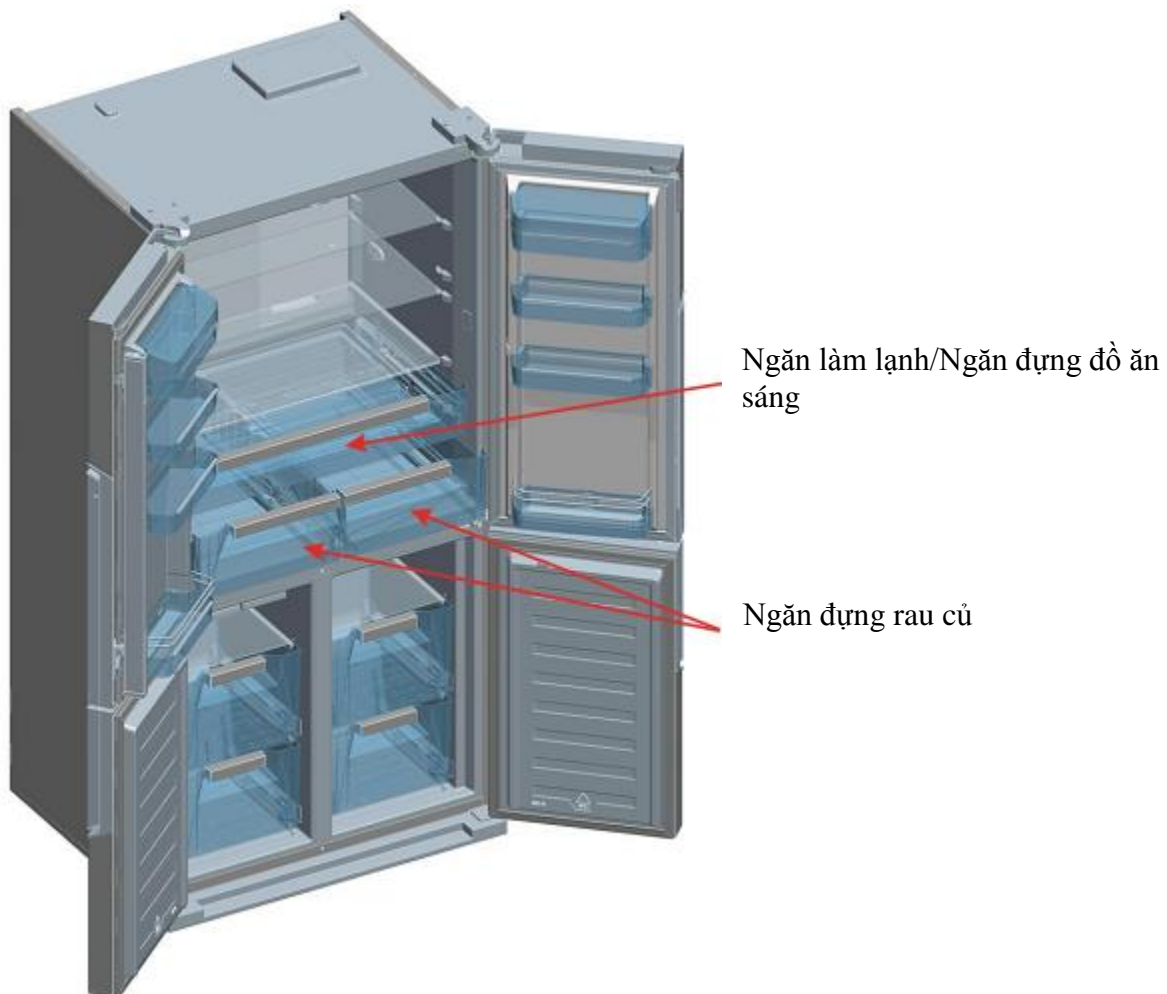
Khay đá



Chú ý: Khi lắp khay đá sau khi đã đổ nước vào, đảm bảo bạn để khay đá nằm ngang mà không bị nghiêng. Nếu không, nước trong khay đá có thể chảy vào hộp đựng.

SỬ DỤNG THIẾT BỊ

2.4.2 Ngăn đựng Rau củ và Ngăn làm lạnh (Ngăn đựng đồ ăn sáng)



Ngăn làm lạnh/Ngăn đựng đồ ăn sáng

Khi ngăn này được sử dụng làm ngăn 0°C (ngăn làm lạnh), nó đảm bảo thực phẩm được bảo quản ở nhiệt độ 0°C. Bạn có thể giữ thực phẩm đông lạnh bạn lấy ra từ ngăn đông lạnh nhanh để rã đông chúng hoặc bạn có thể giữ thịt và cá đã được làm sạch (trong túi nhựa hoặc gói) để bạn sử dụng trong 1-2 ngày mà không cần đông lạnh.



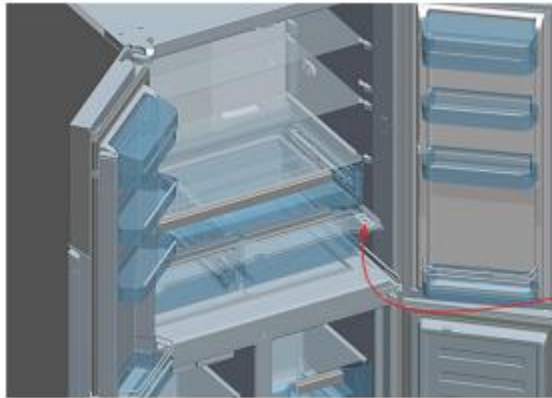
Chú ý: Nước bị đông lạnh ở nhiệt độ 0°C nhưng thực phẩm chứa muối hoặc đường có thể bị đông lạnh trong môi trường lạnh hơn.

Vui lòng không để thực phẩm bạn muốn đông lạnh hoặc khay đá trong ngăn này.

SỬ DỤNG THIẾT BỊ

2.2.3 NÚT CÀI ĐẶT KHÍ CỦA NGĂN ĐỰNG RAU CỦ

Vặn núm điều chỉnh khí giữa ngăn đựng rau củ và ngăn làm lạnh thành vị trí mở khi có quá nhiều thực phẩm trong ngăn đựng rau củ. Bằng cách này, đường dẫn khí vào trong ngăn đựng rau củ được điều chỉnh và thực phẩm được giữ tươi ngon trong thời gian lâu hơn.



Nút điều chỉnh khí của ngăn đựng rau củ



Mô tả bằng hình ảnh và văn bản trên các phụ kiện có thể khác nhau tùy thuộc vào mẫu mã thiết bị

PHẦN 3. ĐẶT THỰC PHẨM VÀO TRONG TỦ LẠNH

3.1 Ngăn Mát

- Trong điều kiện vận hành thông thường, chỉ cần cài đặt nhiệt độ ngăn mát lên +4/+6°C.
- Để tránh đóng tuyết, ẩm ướt và ám mùi, thực phẩm đặt vào trong tủ lạnh cần được đựng trong hộp đựng kín hoặc bọc bằng vật liệu phù hợp.
- Đồ ăn và đồ uống nóng cần được làm mát ở nhiệt độ phòng trước khi được đưa vào trong tủ lạnh.
- Rau củ và hoa quả có thể được đặt vào trong ngăn đựng rau củ bằng cách bọc trong túi nhựa sạch hoặc túi xốp hơi, nếu phù hợp.
- Bảo quản riêng hoa quả và rau củ giúp rau củ nhạy cảm với ethylene (rau xanh, bông cải xanh, cà rốt v.v...) không ảnh hưởng đến hoa quả thải ra ethylene (chuối, đào, mơ, sung v.v...).
- Bạn không nên để rau củ ướt vào trong tủ lạnh.
- Thời gian bảo quản đối với tất cả các loại thực phẩm tùy thuộc vào chất lượng ban đầu của thực phẩm và chu kỳ làm lạnh liên tục trước khi bảo quản bằng tủ lạnh.
- Bạn không nên bảo quản sản phẩm thịt và hoa quả, rau củ trong cùng một nơi để tránh làm bẩn tủ lạnh. Nước rỉ ra từ thịt có thể làm bẩn tủ lạnh. Bạn nên gói sản phẩm thịt và làm sạch nước rỉ ra từ thịt trên kệ tủ.
- Bạn không nên đặt thực phẩm ở phía trước nơi luồng khí lưu thông.
- Thời gian bảo quản đối với tất cả các loại thực phẩm tùy thuộc vào chất lượng ban đầu của thực phẩm và chu kỳ làm lạnh liên tục trước khi bảo quản bằng tủ lạnh.
- Bạn nên sử dụng hết thực phẩm đóng gói trước ngày hết hạn.

Chú ý Quan trọng:

- Bọc canh và đồ hầm khi bạn đặt chúng vào trong tủ lạnh. Nếu không, lượng hơi ẩm bên trong tủ lạnh sẽ tăng lên và làm tủ lạnh phải vận hành nhiều hơn. Bọc đồ ăn và đồ uống cũng giúp bạn bảo vệ được mùi vị và hương vị của chúng.
- Không nên để khoai tây, hành và tỏi vào trong tủ lạnh.

Một số đề xuất về việc đặt và bảo quản thực phẩm vào trong ngăn tủ lạnh được trình bày ở dưới.

ĐẶT THỰC PHẨM VÀO TRONG TỦ LẠNH

Thực phẩm	Thời gian Bảo quản Tối đa	Nơi bảo quản trong tủ lạnh
Rau củ và hoa quả	1 tuần	Ngăn đựng rau củ
Thịt và cá	2 - 3 ngày	Gói bằng màng bọc hoặc túi hoặc trong hộp đựng thịt (trên kệ thủy tinh)
Phô mai tươi	3 - 4 ngày	Trên kệ đựng chuyên dụng trên cửa tủ
Bơ và bơ thực vật	1 tuần	Trên kệ đựng chuyên dụng trên cửa tủ
Sản phẩm đóng chai, sữa và sữa chua	Cho đến ngày hết hạn được nhà sản xuất khuyến nghị	Trên kệ đựng chuyên dụng trên cửa tủ
Trứng	1 tháng	Trên kệ đựng trứng
Thực phẩm đã nấu chín		Tất cả các kệ

ĐẶT THỰC PHẨM VÀO TRONG TỦ LẠNH

3.2 Ngăn Đông lạnh nhanh

- Ngăn đông được sử dụng để bảo quản thực phẩm đông lạnh trong một thời gian dài hoặc để sản xuất đá.
- Nếu bạn để cửa ngăn đông mở trong một thời gian dài, tuyết sẽ xuất hiện ở phía dưới ngăn đông. Do đó, khí lưu thông sẽ bị tắc nghẽn. Để tránh hiện tượng này, tháo dây cắm ra khỏi ổ cắm trước và đợi đến khi đá tan, Sau khi đá tan, bạn nên làm sạch ngăn đông.
- Bạn có tháo giá đựng, nắp đậy v.v... để tăng thể tích bảo quản của ngăn đông.
- Thẻ tích ghi trên nhãn sản phẩm là giá trị không tính giá đựng, nắp đậy v.v....



QUAN TRỌNG

Tuyệt đối không đông lạnh lại thực phẩm đông lạnh sau khi đã rã đông chúng.

Nếu không, nó có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe của bạn do có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm.

- Không đặt đồ ăn nóng vào ngăn đông khi chưa làm lạnh chúng. Điều này có thể làm các thực phẩm đông lạnh khác trong ngăn đông bị phân hủy.
- Khi mua thực phẩm đông lạnh, đảm bảo nó đã được đông lạnh trong điều kiện phù hợp và bao bì của nó không bị rách.
- Trong trường hợp bao bì thực phẩm đông lạnh bị ẩm và có mùi ôi, thực phẩm có thể đã được bảo quản trong điều kiện không phù hợp trước đó và có thể đã bị phân hủy. Không mua các loại thực phẩm này.
- Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh có thể khác nhau theo nhiệt độ môi trường xung quanh, tần suất mở cửa tủ, điều chỉnh nhiệt độ trong từng ngăn, loại thực phẩm và thời gian từ khi mua thực phẩm cho đến khi đặt thực phẩm vào trong ngăn đông. Luôn tuân thủ hướng dẫn trên bao bì và không bảo quản quá thời gian quy định.
- Chú ý: Nếu thực phẩm đông lạnh được lấy ra ngoài ngăn đông của tủ lạnh và được đặt vào ngăn dưới cùng trước một ngày, nó sẽ giúp tủ lạnh duy trì được nhiệt độ ở đó và tiết kiệm được năng lượng. Nếu bạn để đồ ở trong ngăn đông sang một khu vực thường xuyên mở, năng lượng sẽ bị thất thoát.

Một số gia vị trong thực phẩm đã nấu chín (hồi, húng quế, thì là, giấm, gia vị hỗn hợp, gừng, tỏi, hành, mù tạt, húng tây, kinh giới, hạt tiêu đen, xúc xích hun khói v.v...) có thể bị ôi khi được bảo quản trong một thời gian dài. Do đó, thực phẩm đông lạnh chỉ cần cho thêm một ít gia vị hoặc cho thêm gia vị sau khi thực phẩm đông lạnh đã rã đông.

Thời gian bảo quản thực phẩm tùy thuộc vào dầu được sử dụng. Bơ thực vật, mỡ bê, dầu oliu và bơ phù hợp để bảo quản trong tủ lạnh. Dầu đậu phộng và mỡ lợn không phù hợp để bảo quản trong tủ lạnh.

Thực phẩm đã nấu chín dạng lỏng cần được đông lạnh trong hộp đựng bằng nhựa. Thực phẩm khác cần đông lạnh phải được bọc bằng màng bọc hoặc túi nhựa.

Một số đề xuất về việc đặt và bảo quản thực phẩm trong ngăn đông được trình bày ở trang 24, 25 và 26.

ĐẶT THỰC PHẨM VÀO TRONG TỦ LẠNH

Thịt và cá	Chuẩn bị	Thời gian bảo quản tối đa (tháng)
Bò bít tết	Bọc trong màng bọc	6 - 8
Thịt cừu	Bọc trong màng bọc	6 - 8
Bê thui	Bọc trong màng bọc	6 - 8
Bê băm viên	Chia thành miếng nhỏ	6 - 8
Cừu băm viên	Chia thành miếng	4 - 8
Thịt băm	Đóng gói không dùng gia vị	1 - 3
Nội tạng gia cầm (miếng)	Chia thành miếng	1 - 3
Xúc xích xông khói/salami	Cần được đóng gói kể cả khi đã được bọc trong màng bọc	
Thịt gà và gà tây	Bọc trong màng bọc	4 - 6
Thịt ngỗng và thịt vịt	Bọc trong màng bọc	4 - 6
Thịt hươu, thỏ và lợn rừng	Chia thành các phần có trọng lượng 2,5 kg và miếng phi lê	6 - 8
Cá nước ngọt (Cá hồi, cá chép, sê, cá da trơn)	Sau khi làm sạch ruột cá và vẩy cá, rửa sạch và làm khô cá, nếu cần, cắt bỏ đầu và đuôi	2
Cá nạc; cá vược, họ cá bơn, cá bơn)		4
Cá béo (Cá ngừ, cá thu, cá bạc má, cá com biển)		2 - 4
Loài giáp xác	Làm sạch và để trong túi	4 - 6
Trứng cá	Bọc trong gói, hộp đựng bằng nhôm hoặc bằng nhựa	2 - 3
Ốc	Ngâm trong nước muối, hộp đựng bằng nhôm hoặc bằng nhựa	3



Chú ý: Thịt đông lạnh cần được nấu như thịt sống sau khi rã đông. Nếu không nấu thịt sau khi rã đông, tuyệt đối không đông lạnh lại thịt.

ĐẶT THỰC PHẨM VÀO TRONG TỦ LẠNH

Rau củ và Hoa quả	Chuẩn bị	Thời gian bảo quản tối đa (tháng)
Đậu que và đỗ	Rửa sạch và cắt thành miếng nhỏ và đun sôi trong nước	10 - 13
Đỗ	Tách vỏ, rửa sạch và đun sôi trong nước	12
Bắp cải	Làm sạch và đun sôi trong nước	6 - 8
Cà rốt	Làm sát, cắt thành lát và đun sôi trong nước	12
Hồ tiêu	Cắt bỏ cuống, cắt thành hai miếng và bỏ hạt, đun sôi trong nước	8 - 10
Rau chân vịt	Rửa sạch và đun sôi trong nước	6 - 9
Súp lơ	Tách lá riêng, cắt phần giữa thành nhiều miếng, ngâm một lúc trong nước có một ít nước chanh	10 - 12
Cà tím	Cắt thành miếng dài 2 cm sau khi rửa	10 - 12
Ngô	Làm sạch và gói theo cuống hoặc làm ngô ngọt	12
Táo và lê	Gọt vỏ và cắt lát	8 - 10
Mơ và đào	Cắt thành hai miếng và bỏ hạt	4 - 6
Mâm xôi và dâu tây	Rửa sạch và bỏ vỏ	8 - 12
Hoa quả đã nấu chín	Thêm 10% đường vào hộp đựng	12
Mận, anh đào và dâu chua	Rửa sạch và bỏ cuống	8 - 12

ĐẶT THỰC PHẨM VÀO TRONG TỦ LẠNH

Sản phẩm Sữa	Chuẩn bị	Thời gian Bảo quản Tối đa (tháng)	Điều kiện Bảo quản
Sữa Hộp (Sữa Thuần nhất)	Trong hộp sản phẩm	2 - 3	Sữa tươi nguyên chất - Trong hộp sản phẩm
Phô mai trắng không chứa phô mai	Cắt thành lát	6 - 8	Có thể sử dụng bao bì ban đầu của sản phẩm để bảo quản trong một thời gian ngắn. Cần được bọc bằng màng bọc để bảo quản được lâu hơn.
Bơ và bơ thực vật	Trong bao bì sản phẩm	6	

	Thời gian Bảo quản Tối đa (tháng)	Thời gian rã đông ở nhiệt độ phòng (giờ)	Thời gian rã đông trong lò (phút)
Bánh mì	4 - 6	2 - 3	4 - 5 (220 - 225°C)
Bánh quy	3 - 6	1 - 1,5	5 - 8 (190 - 200°C)
Bánh pastry	1 - 3	2 - 3	5 - 10 (200 - 225°C)
Bánh pie	1 - 1,5	3 - 4	5 - 8 (190 - 200°C)
Bánh filo	2 - 3	1 - 1,5	5 - 8 (190 - 200°C)
Pizza	2 - 3	2 - 4	15 - 20 (200°C)



Nhớ rút phích cắm của tủ lạnh trước khi bắt đầu vệ sinh nó.

- Không rửa tủ lạnh bằng nước xịt trực tiếp từ vòi phun.
- Bạn có thể lau sạch phần bên trong và bên ngoài thiết bị của mình bằng một tấm vải mềm hoặc một miếng bọt xốp nhúng nước xà phòng ấm.
- Tháo từng bộ phận ra khỏi tủ lạnh và làm sạch chúng bằng nước xà phòng. Không giặt trong máy giặt.
- Tuyệt đối không sử dụng vật liệu dễ cháy nổ hoặc có tính ăn mòn như dung môi pha loãng, gas và axit để vệ sinh.
- Dàn ngưng (phần phía sau có cánh màu đen) cần được làm sạch bằng máy hút bụi hoặc một bàn chải khô ít nhất một năm một lần. Điều này sẽ giúp tủ lạnh hoạt động hiệu quả hơn và giúp bạn tiết kiệm được năng lượng.



Vệ sinh dàn bay hơi

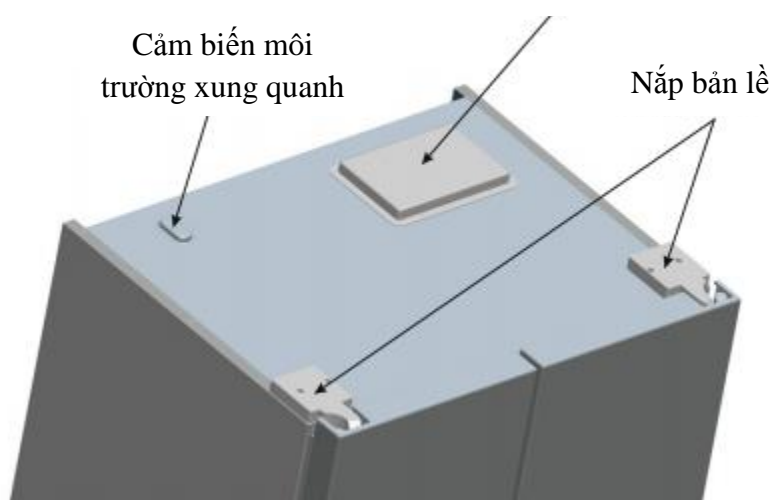
- Tủ lạnh tự động rã đông. Nước được sinh ra từ quá trình rã đông chảy đến thùng bay hơi đi qua khe thu nước và tự bay hơi tại đây.

4.1 Thay thế đèn LED được sử dụng để chiếu sáng

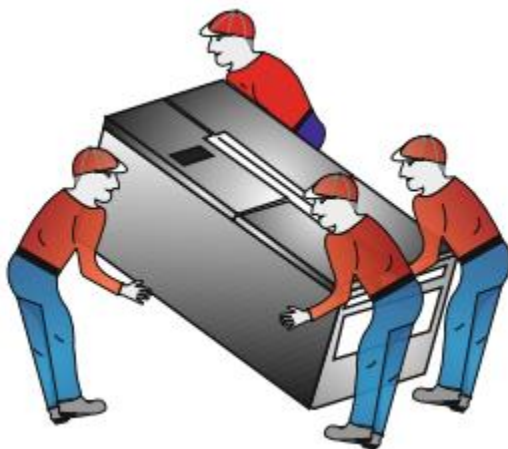
Nếu tủ lạnh có đèn LED chiếu sáng, liên hệ với bộ phận hỗ trợ do chỉ nhân viên được ủy quyền được thay thế đèn LED chiếu sáng.

- Có thể giữ bao bì và miếng xốp ban đầu để vận chuyển lại (tùy chọn).
- Bạn cần buộc chặt tủ lạnh bằng bao bì, dây đai dày hoặc dây thừng và tuân thủ hướng dẫn vận chuyển trên bao bì để vận chuyển lại.
- Tháo các bộ phận di động (kệ, phụ kiện, ngăn đựng rau củ v.v...) hoặc cố định chúng vào tủ để chống va đập bằng dây đai trong quá trình đặt lại vào vị trí và vận chuyển.
- Tủ lạnh được trang bị một cảm biến môi trường xung quanh, bo mạch chủ và nắp bản lề. Trong quá trình vệ sinh, không được để chất lỏng chảy vào khu vực này.

Hộp bo mạch chủ








Để bốn người khuân tủ lạnh như trong hình dưới.



Kiểm tra Cảnh báo:

Tủ lạnh của bạn sẽ cảnh báo nếu nhiệt độ trong ngăn đông và ngăn mát ở mức không phù hợp hoặc khi xảy ra vấn đề đối với thiết bị. Bạn có thể xem các cảnh báo này trên màn hình đèn báo.

MÀN HÌNH BẢO LỖI	LOẠI LỖI	GHI CHÚ	VIỆC CẦN LÀM
 và âm thanh cảnh báo	Cảnh báo lỗi	Một hoặc nhiều thiết bị của sản phẩm đã bị tắt hoặc xảy ra vấn đề đối với việc làm mát.	Liên hệ bộ phận dịch vụ càng sớm càng tốt.
	Ngăn đông chưa đủ lạnh	Có thể xuất hiện do mất năng lượng trong thời gian dài hoặc sự cố của thiết bị làm lạnh.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trong trường hợp sản phẩm bị rã đông trong ngăn đông, không để lại sản phẩm đó vào ngăn đông và sử dụng hết càng sớm càng tốt. 2. Vận hành ngăn đông ở nhiệt độ thấp hoặc ở Chế độ Đông lạnh Nhanh cho đến khi nhiệt độ của ngăn đông trở về bình thường (cảnh báo biến mất). 3. Không đặt thực phẩm sống vào ngăn đông trừ khi cảnh báo này biến mất.
	Ngăn đông chưa đủ lạnh	Ngăn mát bị mất nhiệt độ lý tưởng.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vận hành ngăn mát ở nhiệt độ thấp hoặc ở Chế độ Làm lạnh Nhanh cho đến khi nhiệt độ của ngăn mát trở về bình thường (cảnh báo biến mất). 2. Không mở cửa tủ cho đến khi lỗi này biến mất
	Ngăn mát bị quá lạnh.	Sản phẩm trong ngăn mát có nguy cơ bị đông lạnh.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu đang bật Chế độ Làm lạnh Nhanh, hãy tắt chế độ này. 2. Vận hành ở giá trị cài đặt thấp.
	Điện áp nguồn giảm xuống dưới 170V.	Đây không phải là lỗi, đây chỉ là một cảnh báo thông thường để người sử dụng thận trọng. Khi điện áp nguồn trở về giá trị thông thường, cảnh báo sẽ biến mất.	-

TRƯỚC KHI YÊU CẦU BẢO HÀNH

Kiểm tra Cảnh báo;

Nếu tủ lạnh của bạn không hoạt động;

- Có lỗi nào về điện không?
- Thiết bị của bạn đã được cắm vào ổ cắm chưa?
- Cầu chì của ổ cắm bạn cắm phích cắm vào hoặc cầu chì tổng có bị nổ không?
- Lỗi cắm có bị lỗi không? Kiểm tra bằng cách cắm tủ lạnh của bạn vào một ổ cắm khác bạn chắc chắn đang hoạt động.

Nếu tủ lạnh của bạn vận hành quá ồn

Tiếng ồn Thông thường:

Tiếng ồn do nứt vỡ (Đá nứt):

- Trong quá trình rã đông tự động.
- Khi thiết bị được làm mát hoặc sưởi ấm (do sự giãn nở của vật liệu thiết bị).

Tiếng nứt vỡ trong thời gian ngắn: Nghe thấy khi rơ le nhiệt độ bật/tắt máy nén.

Tiếng van: Tiếng tích tắc là tiếng bình thường khi tủ lạnh chạy. Tiếng này có thể phát ra từ một van phía sau tủ lạnh.

Tiếng hút chân không: Sau khi mở và đóng cửa tủ lạnh, có thể nghe thấy tiếng này trong thời gian ngắn do chênh lệch áp suất. Đây là điều rất bình thường.

Tiếng chạy động cơ thông thường: Tiếng này báo máy nén đang vận hành bình thường. Máy nén có thể gây ra nhiều tiếng ồn hơn trong một thời gian ngắn khi nó được bật.

Tiếng bong bóng và tiếng bắn nước: Tiếng này gây ra bởi dòng chất làm lạnh trong các ống của hệ thống.

Tiếng nước chảy: Tiếng nước chảy là tiếng ồn bình thường khi nước chảy đến thùng bay hơi trong quá trình rã đông. Có thể nghe thấy tiếng ồn này trong quá trình rã đông.

Tiếng thổi khí: Tiếng ồn thông thường của quạt. Có thể nghe thấy tiếng ồn này trong tủ lạnh Không Đóng Tuyết trong quá trình vận hành thông thường của hệ thống do sự lưu thông của không khí.

Nếu hơi ẩm tích tụ bên trong tủ lạnh;

- Tất cả thực phẩm có được đóng gói đúng quy cách không? Hộp đựng có được sấy khô trước khi được đặt vào tủ lạnh không?
- Cửa tủ có bị mở thường xuyên không? Hơi ẩm của phòng đi vào tủ lạnh khi cửa tủ bị mở. Hơi ẩm sẽ tích tụ nhanh hơn khi bạn mở cửa tủ thường xuyên hơn, đặc biệt nếu phòng có độ ẩm cao.

Nếu cửa tủ không được đóng và mở đúng quy cách;

- Bao bì thực phẩm có gây khó khăn cho việc đóng cửa tủ không?

- Các ngăn, giá và kệ có được đặt trên cửa tủ đúng quy cách không?
- Các mối nối trên cửa tủ có bị vỡ hoặc nứt không?
- Tủ lạnh có được đặt trên một bề mặt cân bằng không?

TRƯỚC KHI YÊU CẦU BẢO HÀNH

CHÚ Ý QUAN TRỌNG



- Sau khi bị mất điện đột ngột hoặc sau khi rút phích cắm thiết bị, bộ bảo vệ nhiệt sẽ tạm thời cắt điện của máy nén do khí gas trong hệ thống làm mát chưa được ổn định. Tủ lạnh sẽ khởi động sau 4 hoặc 5 phút. Bạn không cần lo lắng về điều này.
- Nếu bạn sẽ không sử dụng tủ lạnh trong một thời gian dài (ví dụ, trong kỳ nghỉ hè), hãy rút phích cắm của tủ lạnh. Sau khi rã đông, vệ sinh tủ lạnh và để cửa tủ mở để ngăn hơi ẩm và mùi hôi.
- Nếu vấn đề vẫn chưa được giải quyết sau khi bạn đã tuân thủ tất cả các hướng dẫn trên, vui lòng tham khảo ý kiến của Bộ phận Dịch vụ được Ủy quyền nơi gần nhất.
- Thiết bị bạn đã mua được thiết kế để sử dụng trong gia đình và chỉ được sử dụng trong nhà cho các mục đích được quy định. Thiết bị không phù hợp để sử dụng cho mục đích thương mại hoặc mục đích chung. Nếu người dùng sử dụng thiết bị theo hình thức không tuân thủ các tính năng này, chúng tôi nhấn mạnh rằng nhà sản xuất và bên bán sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất cứ sửa chữa và sự cố nào trong thời gian bảo hành.
- Thời gian sử dụng của thiết bị đã được Tổng Cục Giám sát Thị trường và Bảo vệ Người tiêu dùng thuộc Bộ Hải quan và Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ quy định và công khai (thời gian vận hành của các bộ phận để thiết bị hoạt động đúng chức năng) là 10 năm.

Thông tin về Sự phù hợp

- Thiết bị này được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ môi trường xung quanh trong phạm vi từ 16°C đến 43°C.

6.1 Khuyến nghị về Tiết kiệm Năng lượng

1. Đặt thiết bị trong phòng thoáng mát và được thông khí hiệu quả, tránh để thiết bị tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp hoặc gần thiết bị bức xạ nhiệt (thiết bị bức xạ, lò v.v...). Nếu không, sử dụng tấm cách nhiệt.
2. Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội bớt ở ngoài thiết bị.
3. Đặt thực phẩm đông lạnh vào trong tủ để rã đông. Khi thực phẩm đông lạnh đã được rã đông, nhiệt độ thấp của nó sẽ giúp làm mát tủ lạnh, do đó sẽ tiết kiệm được năng lượng. Đặt thực phẩm đông lạnh ở bên ngoài sẽ gây lãng phí năng lượng.
4. Khi đặt đồ ăn và đồ uống làm tại nhà vào trong tủ lạnh, cần phải đặt chúng trong một bát kín. Nếu không, độ ẩm trong thiết bị sẽ tăng và làm thời gian vận hành lâu hơn. Bảo quản đồ ăn và đồ uống làm tại nhà trong bát kín cũng sẽ tránh làm giảm mùi vị và hương vị của thực phẩm.
5. Khi đặt đồ ăn và đồ uống vào trong tủ lạnh, hạn chế mở cửa tủ trong thời gian ít nhất có thể.
6. Duy trì giá trị nhiệt độ khác nhau trong các ngăn tủ và đóng kín tủ (ngăn đựng rau củ, ngăn làm lạnh v.v...).
7. Gioăng cửa cần phải sạch sẽ và dẻo. Thay gioăng cửa cũ.
8. Cảm biến ban đêm trong chế độ hoạt động và đèn LED trên tay nắm cửa ở vị trí OFF sẽ giúp tiết kiệm năng lượng.



